

Số: 226/2021/QĐST-HNGĐ

M, ngày 17 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Đội T, thôn N, xã X, huyện M, TP Hà Nội.

- *Bị đơn*: Chị **Vũ Thị D**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Đội T, thôn N, xã X, huyện M, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2007, ngày 22/3/2007 do Ủy ban nhân dân xã Xuy Xá, huyện M, tỉnh Hà Tây (Nay là Thành phố Hà Nội) cấp cho anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị D không còn giá trị pháp lý.

2.2. *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị D đều xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến H1, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Nguyễn Thị H2, sinh ngày 10/6/2011. Sau ly hôn giao cháu H1 cho anh H; giao cháu H2 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự đều xác nhận đã tự thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị D mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu cả phần án phí thay cho chị D nên anh H phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 38681 ngày 02/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, Tp Hà Nội. Nay anh H được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Xuy Xá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hương**